SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 01

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100002	Phạm Thúy An	10/08/2008	Nữ	10A7	
2	100004	Nguyễn Thị Kim Anh	01/01/2008	Nữ	10A7	
3	100007	Trần Kỳ Anh	15/08/2008	Nam	10A3	
4	100008	Ao Thiên Ân	30/08/2008	Nam	10A5	
5	100010	Trần Phạm Bảo Ân	03/06/2008	Nữ	10A6	
6	100011	Bùi Trần Gia Bảo	25/01/2008	Nam	10A4	
7	100012	Trần Quang Bảo	21/07/2008	Nam	10A2	
8	100013	Nguyễn Gia Biểu	26/10/2008	Nam	10A3	
9	100016	Châu Phước Bình	21/10/2008	Nam	10A6	
10	100017	Phạm Thị Kim Cảm	07/09/2008	Nữ	10A4	
11	100019	Nguyễn Hồng Châu	14/01/2008	Nữ	10A7	
12	100020	Nguyễn Thị Châu	13/07/2008	Nữ	10A5	
13	100023	Võ Thị Lệ Chi	01/05/2008	Nữ	10A6	
14	100024	Bùi Văn Chiến	24/03/2008	Nam	10A3	
15	100025	Tiêu Viết Chiến	10/02/2008	Nam	10A3	
16	100026	Tống Xuân Chiến	27/09/2008	Nam	10A5	
17	100027	Võ Hữu Chiến	05/10/2008	Nam	10A6	
18	100028	Võ Minh Chiến	23/07/2008	Nam	10A4	

MÔN TIN HỌC

1	110001	Nguyễn Xuân An	10/10/2007	Nam	11B1	
2	110002	Trần Gia An	02/04/2007	Nam	11B10	
3	110003	Đào Ngọc Anh	25/01/2007	Nam	11B2	
4	110004	Huỳnh Tuấn Anh	30/12/2007	Nam	11B10	
5	110005	Nguyễn Huỳnh Anh	06/10/2007	Nữ	11B9	
6	110008	Võ Hoàng Anh	29/06/2007	Nữ	11B9	
7	110009	Nguyễn Thị Như Ái	21/06/2007	Nữ	11B5	
8	110010	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	18/07/2007	Nữ	11B2	
9	110012	Võ Duy Bản	21/07/2007	Nam	11B2	
10	110015	Võ Vũ Hoài Bảo	10/07/2007	Nam	11B3	
11	110016	Lê Thị Thanh Bình	01/02/2007	Nữ	11B3	
12	110017	Dương Bội Bội	08/12/2007	Nữ	11B6	
13	110018	Võ Thị Nhã Ca	21/03/2007	Nữ	11B3	
14	110019	Bùi Mai Châu	28/12/2007	Nữ	11B3	
15	110020	Bùi Thị Bảo Châu	27/01/2007	Nữ	11B1	
16	110022	Đỗ Thị Diệu Chi	04/06/2007	Nữ	11B6	
17	110024	Nguyễn Thị Kim Chi	11/12/2007	Nữ	11B4	
18	110025	Nguyễn Thủy Chung	14/07/2007	Nữ	11B3	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 02

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100029	Đặng Tấn Công	10/09/2008	Nam	10A4	
2	100031	Phùng Quang Cường	12/05/2008	Nam	10A3	
3	100035	Nguyễn Thị Mỹ Diện	30/03/2008	Nữ	10A5	
4	100036	Lâm Ngọc Diệp	25/05/2008	Nữ	10A2	
5	100037	Lê Viết Diệp	25/02/2008	Nữ	10A6	
6	100038	Nguyễn Lê Xuân Diệu	01/06/2008	Nữ	10A4	
7	100039	Nguyễn Ngọc Diệu	27/09/2008	Nữ	10A7	
8	100040	Phạm Thị Huyền Diệu	10/09/2008	Nữ	10A7	
9	100041	Nguyễn Thị Thùy Dung	22/11/2008	Nữ	10A6	
10	100043	Lê Phan Quang Duy	08/05/2008	Nam	10A4	
11	100045	Nguyễn Tấn Vũ Duy	23/12/2007	Nam	10A7	
12	100046	Võ Hồng Duy	11/06/2008	Nam	10A1	
13	100047	Võ Lê Duy	16/02/2008	Nam	10A2	
14	100050	Trần Thị Mỹ Duyên	27/02/2008	Nữ	10A6	
15	100051	Võ Nguyên Thùy Duyên	24/08/2008	Nữ	10A5	
16	100052	Nguyễn Mạnh Dũng	07/07/2008	Nam	10A1	
17	100053	Nguyễn Tấn Dũng	29/03/2008	Nam	10A5	
18	100054	Trần Phi Dũng	08/09/2007	Nam	10A6	

MÔN TIN HỌC

1	110026	Nguyễn Thị Kim Chương	17/03/2007	Nữ	11B10	
2	110027	Phạm Hồng Chương	01/01/2007	Nam	11B5	
3	110031	Phạm Lưu Tấn Cường	26/04/2007	Nam	11B2	
4	110033	Trần Văn Cửu	08/03/2007	Nam	11B6	
5	110034	Đặng Tấn Danh	02/09/2007	Nam	11B5	
6	110035	Võ Trịnh Thành Danh	26/10/2007	Nam	11B1	
7	110038	Mai Kiều Diễm	15/06/2007	Nữ	11B5	
8	110042	Trương Văn Hoàng Diệu	17/12/2007	Nam	11B4	
9	110043	Dương Thị Mỹ Dung	27/04/2007	Nữ	11B10	
10	110044	Nguyễn Phạm Tuấn Duy	12/09/2007	Nam	11B1	
11	110045	Phan Tấn Duy	26/08/2007	Nam	11B1	
12	110046	Dương Thị Duyên	09/06/2007	Nữ	11B5	
13	110047	Mai Thị Mỹ Duyên	13/04/2007	Nữ	11B9	
14	110048	Trần Nguyễn Thùy Duyên	06/04/2007	Nữ	11B3	
15	110049	Nguyễn Hoài Anh Dương	29/10/2007	Nam	11B4	
16	110051	Dương Tấn Đàm	25/04/2007	Nam	11B6	
17	110052	Nguyễn Tiến Đạt	07/01/2007	Nam	11B4	
18	110053	Nguyễn Tiến Đạt	23/02/2007	Nam	11B4	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 03

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100056	Bùi Duy Đạt	13/06/2008	Nam	10A1	
2	100058	Nguyễn Đạt	10/03/2008	Nam	10A1	
3	100059	Nguyễn Tấn Đạt	09/06/2008	Nam	10A6	
4	100060	Nguyễn Thái Đạt	14/07/2008	Nam	10A6	
5	100062	Huỳnh Tấn Đệ	09/06/2008	Nam	10A2	
6	100065	Phạm Thị Điệp	04/03/2008	Nữ	10A7	
7	100066	Phạm Thị Ngọc Điệp	10/02/2008	Nữ	10A3	
8	100067	Huỳnh Kết Đoàn	18/02/2008	Nam	10A4	
9	100068	Ngô Quốc Được	09/05/2008	Nam	10A4	
10	100069	Nguyễn Hoàng Đức	30/12/2008	Nam	10A5	
11	100070	Nguyễn Thị A Em	30/07/2008	Nữ	10A5	
12	100071	Nguyễn Ngọc Trường Giang	30/10/2008	Nam	10A2	
13	100074	Trương Thị Hương Giang	23/07/2008	Nữ	10A4	
14	100076	Huỳnh Thị Thu Hà	31/10/2008	Nữ	10A3	
15	100078	Nguyễn Thị Thu Hà	05/10/2008	Nữ	10A5	
16	100079	Nguyễn Thị Thúy Hà	25/12/2008	Nữ	10A7	
17	100080	Võ Thị Kim Hà	03/05/2008	Nữ	10A6	
18	100082	Lê Đức Hải	30/04/2008	Nam	10A5	

MÔN TIN HỌC

1	110054	Phạm Đỗ Ngọc Đạt	05/06/2007	Nam	11B2	
2	110055	Trương Quang Đạt	30/09/2007	Nam	11B5	
3	110058	Bùi Tấn Độ	03/07/2007	Nam	11B3	
4	110059	Nguyễn Thị Đợi	05/01/2007	Nữ	11B9	
5	110060	Võ Minh Đức	28/02/2007	Nam	11B1	
6	110061	Nguyễn Lê Gia	21/01/2007	Nam	11B2	
7	110062	Nguyễn Thị Hà Giang	20/10/2007	Nữ	11B3	
8	110064	Phạm Lê Bích Giang	26/08/2007	Nữ	11B5	
9	110065	Phạm Thị Lưu Giang	10/07/2007	Nữ	11B2	
10	110066	Lê Duy Gin	05/06/2007	Nam	11B10	
11	110067	Trịnh Thị Xuân Ha	19/07/2007	Nữ	11B10	
12	110068	Phạm Thị Thu Hà	03/07/2007	Nữ	11B9	
13	110069	Đỗ Thị Hào	02/09/2007	Nữ	11B4	
14	110070	Đặng Thanh Hải	04/10/2007	Nam	11B2	
15	110072	Nguyễn Hải	17/01/2007	Nam	11B3	
16	110073	Nguyễn Xuân Hải	28/10/2007	Nam	11B5	
17	110074	Võ Thu Hải	05/01/2007	Nữ	11B9	
18	110075	Đồng Thị Hồng Hảo	30/05/2007	Nữ	11B1	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VẠN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 04

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100084	Nguyễn Thị Hằng	07/10/2008	Nữ	10A2	
2	100085	Nguyễn Thị Thu Hằng	26/03/2008	Nữ	10A1	
3	100088	Thái Thị Phượng Hằng	02/06/2008	Nữ	10A7	
4	100089	Lê Mỹ Hân	09/11/2008	Nữ	10A2	
5	100090	Phạm Gia Hân	10/02/2008	Nữ	10A5	
6	100094	Tạ Văn Hậu	16/06/2008	Nam	10A1	
7	100095	Phạm Huy Hiên	22/11/2008	Nam	10A3	
8	100096	Mai Thanh Hiếu	07/07/2008	Nữ	10A7	
9	100097	Phan Công Hiếu	08/10/2008	Nam	10A5	
10	100098	Tạ Thị Thu Hiếu	27/03/2008	Nữ	10A3	
11	100103	Phù Trung Hoàng	05/04/2008	Nam	10A6	
12	100105	Nguyễn Thị Diệu Hồng	02/09/2008	Nữ	10A6	
13	100107	Tiêu Viết Hợp	17/05/2008	Nam	10A5	
14	100108	Bùi Nguyễn Chí Huy	02/09/2008	Nam	10A7	
15	100113	Phạm Quốc Huy	22/09/2008	Nam	10A3	
16	100114	Thái Bùi Quốc Huy	02/03/2008	Nam	10A2	
17	100115	Trần Gia Huy	25/05/2008	Nam	10A3	
18	100116	Phạm Huỳnh Huyên	11/02/2008	Nữ	10A4	

MÔN TIN HỌC

1	110076	Võ Thị Hảo	29/09/2007	Nữ	11B2	
2	110078	Võ Thị Út Hạ	13/05/2007	Nữ	11B1	
3	110080	Nguyễn Khánh Hạnh	29/05/2007	Nữ	11B5	
4	110081	Phạm Thị Hồng Hạnh	28/05/2007	Nữ	11B1	
5	110083	Bùi Thị Thu Hằng	30/04/2007	Nữ	11B3	
6	110084	Phan Thúy Hằng	30/10/2007	Nữ	11B1	
7	110085	Võ Thị Nguyệt Hằng	26/08/2007	Nữ	11B5	
8	110086	Võ Thị Thúy Hằng	10/03/2007	Nữ	11B5	
9	110087	Lê Thị Bảo Hân	28/09/2007	Nữ	11B3	
10	110088	Phan Thái Huyền Hân	30/04/2007	Nữ	11B1	
11	110089	Nguyễn Thái Hiên	06/01/2007	Nữ	11B2	
12	110090	Đinh Thị Kim Hiền	02/12/2007	Nữ	11B6	
13	110091	Hồ Phạm Thúy Hiền	07/07/2007	Nữ	11B5	
14	110093	Võ Thị Thu Hiền	25/04/2007	Nữ	11B3	
15	110094	Đỗ Thị Nhất Hiếu	11/10/2007	Nữ	11B6	
16	110095	Nguyễn Thị Minh Hiếu	26/07/2007	Nữ	11B6	
17	110096	Nguyễn Văn Hiếu	20/01/2007	Nam	11B5	
18	110097	Phù Thị Hiếu	14/01/2007	Nữ	11B10	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 05

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100118	Lê Thị Lê Huyền	16/10/2008	Nữ	10A7	
2	100120	Huỳnh Tấn Huynh	09/06/2008	Nam	10A2	
3	100123	Đỗ Sinh Hùng	03/01/2008	Nam	10A5	
4	100124	Đỗ Trần Tấn Hùng	26/10/2008	Nam	10A4	
5	100126	Dương Gia Hưng	22/06/2008	Nam	10A4	
6	100127	Nguyễn Hữu Hưng	21/06/2008	Nam	10A7	
7	100128	Nguyễn Thanh Hưng	16/01/2008	Nam	10A2	
8	100129	Phạm Tấn Hưng	09/01/2008	Nam	10A2	
9	100130	Trần Gia Hưng	23/09/2008	Nam	10A3	
10	100131	Đồng Thị Hương	06/12/2007	Nữ	10A2	
11	100134	Nguyễn Kha	13/01/2008	Nam	10A3	
12	100135	Nguyễn Vũ Hồng Kha	08/03/2008	Nam	10A2	
13	100136	Phạm Ngọc Duy Kha	19/09/2008	Nam	10A5	
14	100137	Đặng Huỳnh Anh Khang	12/12/2008	Nam	10A7	
15	100138	Nguyễn Văn Khang	09/11/2008	Nam	10A4	
16	100139	Phan Trí Khang	07/06/2008	Nam	10A5	
17	100140	Phạm Duy Khang	21/04/2008	Nam	10A7	
18	100141	Đỗ Quốc Khánh	02/09/2008	Nam	10A7	

MÔN TIN HỌC

1	110098	Tôn Long Hiếu	09/10/2007	Nam	11B2	
2	110100	Đỗ Hữu Hiển	03/11/2007	Nam	11B4	
3	110102	Võ Nguyên Hiệu	18/10/2007	Nam	11B1	
4	110103	Võ Thị Kiều Hoanh	08/06/2007	Nữ	11B6	
5	110104	Bùi Đinh Hoài	26/07/2007	Nữ	11B3	
6	110105	Lương Đoàn Minh Hoàng	02/04/2007	Nam	11B3	
7	110106	Nguyễn Đức Minh Hoàng	27/11/2007	Nam	11B5	
8	110107	Nguyễn Văn Hoàng	02/03/2007	Nam	11B4	
9	110108	Võ Nguyên Hoàng	20/03/2007	Nam	11B3	
10	110109	Huỳnh Thị Xuân Hòa	07/01/2007	Nữ	11B1	
11	110110	Nguyễn Ngọc Hòa	12/08/2007	Nam	11B2	
12	110111	Trương Thị Hóa	07/01/2007	Nữ	11B4	
13	110112	Phạm Thị Hồng	03/12/2007	Nữ	11B6	
14	110113	Trần Thị Kim Hồng	12/01/2007	Nữ	11B6	
15	110114	Lê Ngọc Hòa Hợp	26/03/2007	Nữ	11B9	
16	110115	Nguyễn Thị Hợp	06/09/2007	Nữ	11B10	
17	110116	Dương Thị Kim Huệ	30/09/2007	Nữ	11B5	
18	110117	Nguyễn Thị Thanh Huệ	26/09/2007	Nữ	11B4	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 06

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100144	Nguyễn Trà Khánh	22/04/2008	Nam	10A2	
2	100146	Lê Văn Khải	19/08/2008	Nam	10A2	
3	100151	Tống Duy Khoa	11/11/2008	Nam	10A2	
4	100152	Võ Đăng Khoa	11/08/2008	Nam	10A2	
5	100153	Võ Tấn Khoa	27/04/2008	Nam	10A2	
6	100154	Phạm Nguyễn Đăng Khôi	04/12/2008	Nam	10A1	
7	100155	Võ Chí Khôi	13/08/2008	Nam	10A1	
8	100156	Phạm Anh Khuê	20/06/2008	Nam	10A1	
9	100157	Nguyễn Thị Xuân Khuyên	29/09/2008	Nữ	10A7	
10	100158	Đặng Trung Kiên	08/11/2008	Nam	10A4	
11	100159	Nguyễn Thị Vân Kiều	04/07/2008	Nữ	10A4	
12	100163	Ngô Tuấn Kiệt	26/08/2008	Nam	10A2	
13	100165	Trần Võ Anh Kiệt	16/10/2007	Nam	10A7	
14	100168	Võ Thị Ngọc Lai	01/04/2008	Nữ	10A3	
15	100169	Phạm Thị Ngọc Lan	15/10/2008	Nữ	10A6	
16	100171	Nguyễn Hoàng Gia Lâm	20/04/2008	Nam	10A5	
17	100172	Võ Duy Lâm	29/04/2008	Nam	10A1	
18	100176	Lê Thị Kim Linh	02/11/2008	Nữ	10A7	

MÔN TIN HỌC

1	110119	Phạm Quang Huy	05/07/2007	Nam	11B4	
2	110120	Bùi Yến Như Huyền	28/07/2007	Nữ	11B2	
3	110122	Lý Thảo Huyền	05/11/2007	Nữ	11B5	
4	110123	Nguyễn Thị Khánh Huyền	04/01/2007	Nữ	11B9	
5	110124	Phạm Thị Ngọc Huyền	29/03/2007	Nữ	11B10	
6	110125	Quảng Vũ Việt Hùng	26/02/2007	Nam	11B6	
7	110127	Đặng Hồng Hưng	04/11/2007	Nam	11B4	
8	110128	Huỳnh Duy Hưng	22/04/2007	Nam	11B4	
9	110129	Nguyễn Phước Hưng	18/09/2007	Nam	11B6	
10	110130	Phạm Tấn Hưng	04/06/2007	Nam	11B9	
11	110131	Trương Văn Vũ Hưng	27/07/2007	Nam	11B4	
12	110133	Nguyễn Thị Hương	12/07/2007	Nữ	11B3	
13	110134	Nguyễn Thị Thu Hương	10/12/2007	Nữ	11B9	
14	110136	Đoàn Thúy Hường	11/06/2007	Nữ	11B6	
15	110138	Lê Văn Ka	17/02/2007	Nam	11B6	
16	110139	Phạm Anh Kha	08/02/2007	Nam	11B4	
17	110140	Lê Quốc Khang	11/01/2007	Nam	11B2	
18	110141	Nguyễn Hồng Khang	30/04/2007	Nam	11B6	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 07

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100177	Nguyễn Hoàng Linh	24/06/2008	Nữ	10A1	
2	100179	Nguyễn Ngọc Hà Linh	03/07/2008	Nữ	10A7	
3	100180	Võ Duy Linh	12/03/2008	Nam	10A7	
4	100181	Võ Thị Khánh Linh	21/03/2008	Nữ	10A3	
5	100184	Hồ Dương Luân	30/08/2008	Nam	10A7	
6	100185	Bùi Đắc Luật	18/10/2008	Nam	10A2	
7	100186	Bùi Huyền Thảo Ly	15/07/2008	Nữ	10A6	
8	100187	Đỗ Thị Ly	27/04/2008	Nữ	10A6	
9	100188	Nguyễn Lê Trúc Ly	04/11/2008	Nữ	10A2	
10	100189	Nguyễn Ngọc Ly	26/01/2008	Nữ	10A4	
11	100190	Nguyễn Thị Thùy Ly	22/01/2008	Nữ	10A5	
12	100191	Phạm Thị Mỹ Ly	11/05/2008	Nữ	10A5	
13	100194	Phạm Thị Mỹ Lý	05/08/2008	Nữ	10A3	
14	100196	Bùi Gia Min	25/05/2008	Nam	10A1	
15	100199	Tiêu Thị Tuyết Minh	12/01/2008	Nữ	10A6	
16	100200	Võ Lê Cao Minh	01/05/2008	Nam	10A7	
17	100203	Bùi Diệu My	27/09/2008	Nữ	10A7	
18	100204	Đỗ Mai Huyền My	03/11/2008	Nữ	10A4	

MÔN TIN HỌC

1	110142	Phan Nguyên Khang	22/05/2007	Nam	11B5	
2	110143	Võ Trung Khang	17/04/2007	Nam	11B1	
3	110144	Huỳnh Quốc Kháng	01/06/2007	Nam	11B2	
4	110145	Nguyễn Văn Khánh	17/08/2007	Nam	11B5	
5	110146	Phan Đình Khánh	27/05/2007	Nam	11B9	
6	110147	Phạm Duy Khánh	09/02/2007	Nam	11B10	
7	110148	Bùi Quang Khải	11/11/2007	Nam	11B4	
8	110149	Võ Thành Khải	19/06/2006	Nam	11B9	
9	110150	Huỳnh Việt Khoa	05/03/2007	Nam	11B2	
10	110151	Trương Đình Khoa	26/02/2007	Nam	11B5	
11	110152	Nguyễn Hữu Đăng Khôi	06/07/2007	Nam	11B2	
12	110153	Hồ Thị Mỹ Khuê	19/05/2007	Nữ	11B3	
13	110154	Nguyễn Thị Thanh Khuê	13/07/2007	Nữ	11B1	
14	110156	Tiêu Hiếu Kiên	28/05/2007	Nữ	11B1	
15	110157	Lê Anh Kiệt	12/05/2007	Nam	11B2	
16	110158	Lê Hoàng Kiệt	24/08/2007	Nam	11B9	
17	110159	Thới Lê Kiệt	30/07/2007	Nam	11B1	
18	110160	Nguyễn Hữu Kính	31/03/2007	Nam	11B4	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 08

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100205	Lương Thảo My	06/10/2008	Nữ	10A1	
2	100207	Phạm Thị Thúy My	14/04/2008	Nữ	10A6	
3	100217	Nguyễn Hoài Nam	28/04/2008	Nam	10A6	
4	100218	Nguyễn Thái Nam	30/01/2008	Nam	10A4	
5	100219	Nguyễn Văn Nam	02/05/2008	Nam	10A4	
6	100220	Đồng Thị Thu Nga	10/01/2008	Nữ	10A1	
7	100224	Bùi Thị Thanh Ngân	06/02/2008	Nữ	10A6	
8	100225	Huỳnh Thị Xuân Ngân	20/05/2008	Nữ	10A5	
9	100228	Nguyễn Thị Thúy Ngân	18/06/2008	Nữ	10A1	
10	100230	Phạm Thái Ngân	05/05/2008	Nữ	10A6	
11	100231	Phạm Thị Thanh Ngân	10/07/2008	Nữ	10A2	
12	100232	Phạm Thị Thu Ngân	16/06/2008	Nữ	10A4	
13	100233	Tô Thị Ngọc Ngân	14/10/2008	Nữ	10A5	
14	100234	Trần Thị Phương Ngân	03/08/2008	Nữ	10A7	
15	100238	Võ Thị Ngoan	09/04/2008	Nữ	10A3	
16	100239	Phan Mai Bảo Ngọc	20/10/2008	Nữ	10A1	
17	100240	Tiêu Thị Thúy Ngọc	21/11/2008	Nữ	10A7	
18	100241	Võ Đức Ngọc	21/05/2008	Nam	10A5	

MÔN TIN HỌC

1	110161	Ngô Phương Lan	26/09/2007	Nữ	11B4	
2	110162	Phan Ngọc Lan	20/09/2007	Nữ	11B10	
3	110163	Bùi Minh Lên	07/04/2007	Nam	11B6	
4	110164	Phạm Thị Mỹ Lệ	04/04/2007	Nữ	11B5	
5	110166	Đỗ Thị Kiều Linh	14/07/2007	Nữ	11B5	
6	110167	Huỳnh Huyền Linh	15/04/2007	Nữ	11B10	
7	110168	Trương Mỹ Linh	17/01/2007	Nữ	11B3	
8	110169	Ưng Văn Linh	04/11/2007	Nam	11B1	
9	110171	Lê Thị Xuân Lộc	25/09/2007	Nữ	11B9	
10	110172	Tiêu Thị Mỹ Lợi	20/01/2007	Nữ	11B4	
11	110173	Lâm Sĩ Luân	04/11/2006	Nam	11B4	
12	110175	Ngô Thị Bích Ly	30/03/2007	Nữ	11B9	
13	110176	Nguyễn Thị Ly	07/07/2007	Nữ	11B3	
14	110177	Trương Thị Hà Ly	19/08/2007	Nữ	11B5	
15	110178	Võ Nguyễn Văn Mãi	24/12/2007	Nam	11B10	
16	110179	Lương Công Mạnh	04/01/2007	Nam	11B1	
17	110180	Nguyễn Tấn Mạnh	13/06/2007	Nam	11B4	
18	110182	Huỳnh Thị Nhật Mi	29/09/2007	Nữ	11B9	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 09

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100242	Dương Tống Thảo Nguyên	06/07/2008	Nữ	10A1	
2	100243	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	20/01/2008	Nữ	10A3	
3	100245	Lê Trung Nguyễn	13/07/2008	Nam	10A2	
4	100246	Ngô Thị Như Nguyệt	01/11/2008	Nữ	10A6	
5	100247	Huỳnh Thị Thanh Nhàn	16/10/2007	Nữ	10A2	
6	100249	Huỳnh Thị Ngọc Nhân	26/07/2008	Nữ	10A1	
7	100250	Nguyễn Trương Duy Nhất	10/11/2008	Nam	10A7	
8	100251	Lê Quang Nhật	19/09/2008	Nam	10A2	
9	100253	Lê Nguyễn Khả Nhi	01/05/2008	Nữ	10A7	
10	100254	Mai Thị Yến Nhi	12/03/2008	Nữ	10A3	
11	100256	Võ Nguyễn Yến Nhi	14/05/2008	Nữ	10A1	
12	100258	Nguyễn Thị Thùy Nhiên	23/04/2008	Nữ	10A6	
13	100259	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	24/05/2008	Nữ	10A3	
14	100260	Bùi Thị Huỳnh Như	08/05/2008	Nữ	10A3	
15	100261	Cao Nguyễn Quỳnh Như	06/02/2008	Nữ	10A6	
16	100263	Lê Quỳnh Như	19/08/2008	Nữ	10A1	
17	100264	Lê Quỳnh Như	26/05/2008	Nữ	10A3	
18	100265	Lý Thị Huỳnh Như	21/08/2008	Nữ	10A6	

MÔN TIN HỌC

1	110183	Phạm Quang Nhật Minh	20/04/2007	Nam	11B1	
2	110184	Đỗ Thị Trà My	18/08/2007	Nữ	11B1	
3	110186	Nguyễn Hữu Trà My	06/11/2007	Nữ	11B6	
4	110188	Huỳnh Thị Ngọc Na	06/12/2007	Nữ	11B9	
5	110189	Lê An Na	08/10/2007	Nữ	11B10	
6	110190	Nguyễn My Na	17/12/2007	Nữ	11B3	
7	110193	Võ Thị Mi Na	16/11/2007	Nữ	11B5	
8	110194	Võ Trần Ly Na	27/06/2007	Nữ	11B10	
9	110195	Bùi Phương Nam	03/01/2007	Nam	11B10	
10	110196	Bùi Phương Nam	17/06/2007	Nam	11B4	
11	110197	Trần Anh Nam	01/04/2007	Nam	11B2	
12	110198	Nguyễn Quỳnh Nga	05/05/2007	Nữ	11B10	
13	110199	Nguyễn Thị Nga	10/01/2006	Nữ	11B4	
14	110201	Lê Thị Ngân	08/07/2007	Nữ	11B5	
15	110202	Nguyễn Thị Hồng Ngân	18/05/2007	Nữ	11B9	
16	110203	Nguyễn Thị Kim Ngân	21/09/2007	Nữ	11B2	
17	110204	Phạm Nguyễn Hoàng Ngân	03/11/2007	Nữ	11B5	
18	110206	Trần Ngọc Hoàng Ngân	07/07/2007	Nữ	11B5	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 10

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100269	Tu Lê Lâm Như	14/07/2008	Nữ	10A6	
2	100270	Võ Nguyễn Gia Như	15/11/2008	Nữ	10A3	
3	100272	Nguyễn Thị Thanh Ni	26/07/2008	Nữ	10A6	
4	100273	Đỗ Thị Xuân Niềm	21/09/2008	Nữ	10A4	
5	100274	Nguyễn Xuân Nin	10/11/2008	Nam	10A5	
6	100278	Dương Anh Pháp	14/09/2007	Nam	10A3	
7	100281	Phạm Tấn Phát	21/02/2008	Nam	10A4	
8	100284	Đỗ Tấn Phông	14/03/2008	Nam	10A1	
9	100286	Phạm Lưu Phu	17/11/2008	Nam	10A6	
10	100287	Đồng Văn Phú	27/06/2008	Nam	10A2	
11	100293	Huỳnh Tấn Phước	27/04/2008	Nam	10A1	
12	100294	Trần Văn Phước	17/10/2008	Nam	10A2	
13	100297	Ngô Quốc Quân	09/05/2007	Nam	10A7	
14	100298	Phạm Duy Quân	10/09/2008	Nam	10A4	
15	100299	Võ Minh Quân	13/10/2008	Nam	10A7	
16	100300	Lê Thị Kim Quyên	16/08/2008	Nữ	10A3	
17	100301	Nguyễn Tường Quyên	13/04/2008	Nữ	10A1	
18	100302	Đỗ Như Quỳnh	20/10/2008	Nữ	10A1	

MÔN TIN HỌC

1	110207	Dương Nguyễn Gia Nghi	06/04/2007	Nữ	11B3	
2	110208	Bùi Trọng Nghĩa	23/08/2007	Nam	11B6	
3	110209	Trương Chí Nghĩa	07/09/2007	Nam	11B3	
4	110210	Nguyễn Phan Như Ngọc	11/09/2007	Nữ	11B1	
5	110211	Nguyễn Thị Kim Ngọc	27/01/2007	Nữ	11B9	
6	110212	Nguyễn Thị Như Ngọc	24/07/2007	Nữ	11B1	
7	110213	Ưng Thị Kim Ngọc	20/05/2007	Nữ	11B3	
8	110214	Nguyễn Nữ Như Nguyên	17/07/2007	Nữ	11B10	
9	110215	Nguyễn Thị Nguyên	23/08/2007	Nữ	11B9	
10	110216	Phạm Đình Nguyên	08/08/2007	Nam	11B4	
11	110217	Võ Thành Nguyên	16/11/2007	Nam	11B4	
12	110218	Võ Trần Minh Nguyện	27/05/2007	Nam	11B4	
13	110219	Trần Thị Ánh Nguyệt	21/10/2007	Nữ	11B2	
14	110220	Nguyễn Xuân Nhân	30/10/2007	Nam	11B4	
15	110221	Nguyễn Văn Nhất	24/01/2007	Nam	11B4	
16	110222	Đoàn Võ Thanh Nhật	04/12/2007	Nam	11B1	
17	110223	Đỗ Minh Nhật	10/11/2007	Nam	11B1	
18	110224	Mai Anh Nhật	14/08/2007	Nam	11B6	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 11

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100305	Nguyễn Như Quỳnh	28/05/2008	Nữ	10A5	
2	100306	Phạm Như Quỳnh	19/05/2008	Nữ	10A7	
3	100309	Trần Văn Sang	10/08/2008	Nam	10A4	
4	100310	Lý Thu Sen	28/10/2008	Nữ	10A6	
5	100311	Nguyễn Văn Sơn	14/02/2008	Nam	10A2	
6	100312	Nguyễn Quốc Tài	29/08/2008	Nam	10A3	
7	100316	Võ Văn Tài	01/04/2008	Nam	10A2	
8	100317	Bùi Hữu Minh Tâm	26/08/2008	Nam	10A4	
9	100318	Bùi Văn Tâm	24/03/2008	Nam	10A1	
10	100319	Lê Văn Tâm	22/03/2008	Nam	10A6	
11	100321	Phan Thị Hồng Tâm	15/02/2008	Nữ	10A6	
12	100322	Thới Văn Tâm	19/01/2008	Nam	10A4	
13	100323	Nguyễn Phạm Duy Tân	11/10/2008	Nam	10A5	
14	100324	Tiêu Viết Thành	08/10/2008	Nam	10A7	
15	100325	Võ Phan Nhật Thành	25/02/2008	Nam	10A3	
16	100326	Kiều Quang Thái	22/07/2008	Nam	10A3	
17	100327	Trịnh Hồng Thái	10/11/2008	Nam	10A7	
18	100328	Bùi Thị Thu Thảo	10/04/2008	Nữ	10A7	

MÔN TIN HỌC

1	110225	Phùng Quang Nhật	10/08/2007	Nam	11B2	
2	110226	Huỳnh Thị Yến Nhi	30/01/2007	Nữ	11B3	
3	110227	Huỳnh Yến Nhi	22/10/2007	Nữ	11B10	
4	110228	Nguyễn Anh Nhi	16/01/2007	Nữ	11B2	
5	110229	Nguyễn Thị Nhi	27/08/2007	Nữ	11B3	
6	110230	Phạm Huỳnh Nhi	09/10/2007	Nữ	11B9	
7	110232	Nguyễn Phạm Thái Nhiên	14/01/2007	Nữ	11B6	
8	110234	Huỳnh Thị Hồng Nhung	01/01/2007	Nữ	11B2	
9	110237	Dương Thị Quỳnh Như	25/08/2007	Nữ	11B9	
10	110238	Nguyễn Quỳnh Như	25/01/2007	Nữ	11B10	
11	110241	Võ Nguyễn Lâm Như	06/06/2007	Nữ	11B6	
12	110242	Vũ Thị Loan Như	16/04/2007	Nữ	11B10	
13	110244	Nguyễn Ngọc Nương	13/09/2007	Nữ	11B4	
14	110245	Huỳnh Thị Nữ	16/10/2007	Nữ	11B4	
15	110246	Nguyễn Tấn Phát	09/02/2007	Nam	11B3	
16	110247	Võ Duy Phong	20/09/2006	Nam	11B10	
17	110248	Đặng Hữu Phông	27/09/2007	Nam	11B1	
18	110250	Bùi Quang Phúc	19/09/2007	Nam	11B3	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 12

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100330	Nguyễn Thị Thảo	21/06/2008	Nữ	10A1	
2	100331	Nguyễn Thu Thảo	22/05/2008	Nữ	10A5	
3	100332	Phạm Thị Thu Thảo	27/08/2008	Nữ	10A1	
4	100335	Phan Đình Thắng	05/09/2008	Nam	10A1	
5	100337	Đỗ Nguyễn Thành Thi	11/05/2008	Nam	10A2	
6	100338	Nguyễn Ngọc ý Thiên	29/11/2008	Nam	10A4	
7	100339	Võ Tấn Thiên	12/11/2008	Nam	10A2	
8	100340	Đặng Tấn Thiện	14/01/2008	Nam	10A4	
9	100341	Nguyễn Thanh Thiện	25/06/2008	Nam	10A1	
10	100344	Nguyễn Minh Thôi	27/03/2008	Nam	10A5	
11	100345	Phạm Lê Anh Thơ	29/09/2008	Nữ	10A6	
12	100348	Thới Thị Thuận	29/11/2008	Nữ	10A1	
13	100350	Trần Thị Mai Thuyên	25/03/2008	Nữ	10A6	
14	100351	Đỗ Thị Kim Thuỳ	12/07/2007	Nữ	10A5	
15	100352	Võ Ngọc Thanh Thúy	18/08/2008	Nữ	10A3	
16	100353	Bùi Thị Anh Thư	20/07/2008	Nữ	10A6	
17	100354	Lê Thị Kim Thư	28/03/2008	Nữ	10A6	
18	100356	Nguyễn Anh Thư	23/02/2008	Nữ	10A1	

MÔN TIN HỌC

1	110251	Huỳnh Thanh Phúc	03/06/2007	Nam	11B2	
2	110253	Phù Thanh Phúc	16/07/2007	Nam	11B1	
3	110254	Võ Xuân Phúc	19/02/2007	Nam	11B9	
4	110255	Nguyễn Thị Hồng Phương	16/04/2007	Nữ	11B2	
5	110256	Nguyễn Thị Mỹ Phương	15/02/2007	Nữ	11B4	
6	110257	Võ Thị Thu Phương	23/09/2007	Nữ	11B9	
7	110258	Tiêu Viết Phước	05/03/2007	Nam	11B5	
8	110259	Bùi Thị Kim Phượng	26/05/2007	Nữ	11B3	
9	110260	Quảng Thị Hoàng Phượng	27/06/2007	Nữ	11B5	
10	110262	Bùi Duy Quân	04/05/2007	Nam	11B2	
11	110263	Trần Ngọc Quân	10/08/2007	Nam	11B10	
12	110264	Đào Minh Quí	24/02/2007	Nam	11B2	
13	110265	Phạm Kinh Quốc	13/01/2007	Nam	11B1	
14	110266	Võ Văn Quốc	07/07/2007	Nam	11B6	
15	110268	Nguyễn Thị Cẩm Quyên	22/09/2007	Nữ	11B5	
16	110269	Phạm Thị Nhã Quyên	28/01/2007	Nữ	11B4	
17	110270	Nguyễn Nữ Như Quỳnh	24/03/2007	Nữ	11B9	
18	110272	Bùi Thị Xuân Quý	14/10/2007	Nữ	11B6	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 13

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100361	Huỳnh Tiêu Diễm Thương	01/04/2008	Nữ	10A3	
2	100363	Nguyễn Thị Kim Thương	18/11/2008	Nữ	10A1	
3	100364	Trần Thị Thu Thương	04/02/2008	Nữ	10A1	
4	100365	Nguyễn Thị Hà Tiên	19/03/2008	Nữ	10A7	
5	100366	Trương Thị Hồng Tiên	20/09/2008	Nữ	10A4	
6	100367	Phạm Vũ Tiến	19/08/2008	Nam	10A1	
7	100368	Võ Tấn Tin Tin	25/05/2008	Nam	10A3	
8	100370	Nguyễn Bá Tín	20/01/2008	Nam	10A5	
9	100372	Lê Quang Tính	02/11/2008	Nam	10A6	
10	100374	Đỗ Thị Thu Trang	26/07/2008	Nữ	10A2	
11	100375	Trương Huyền Trang	27/03/2008	Nữ	10A6	
12	100376	Võ Thùy Trang	17/07/2008	Nữ	10A5	
13	100380	Nguyễn Thùy Trâm	14/01/2008	Nữ	10A3	
14	100381	Phạm Ngọc Trâm	09/06/2008	Nữ	10A3	
15	100382	Phạm Thị Thùy Trâm	27/06/2008	Nữ	10A2	
16	100384	Tiêu Thị Trâm	19/09/2008	Nữ	10A6	
17	100385	Trần Thị Minh Ngọc Bảo Trâm	03/07/2008	Nữ	10A7	
18	100386	Võ Thị Trâm	03/12/2008	Nữ	10A7	

MÔN TIN HỌC

1	110273	Nguyễn Đức Quý	02/07/2007	Nam	11B5	
2	110274	Lâm Minh Sang	23/04/2007	Nam	11B1	
3	110275	Nguyễn Tấn Sang	01/12/2007	Nam	11B10	
4	110276	Nguyễn Giang Sơn	11/10/2007	Nam	11B10	
5	110277	Nguyễn Thuận Sơn	10/10/2007	Nam	11B1	
6	110278	Trần Quang Sơn	19/05/2007	Nam	11B5	
7	110279	Trương Hoàng Sơn	10/05/2007	Nam	11B4	
8	110280	Nguyễn Nhất Sỹ	24/08/2007	Nam	11B10	
9	110281	Nguyễn Thành Tài	09/11/2007	Nam	11B2	
10	110282	Nguyễn Văn Tài	21/10/2007	Nam	11B2	
11	110283	Võ Phước Tài	30/09/2007	Nam	11B6	
12	110284	Nguyễn Thị Tánh	19/06/2007	Nữ	11B3	
13	110285	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	29/10/2007	Nữ	11B6	
14	110286	Phạm Thị Mỹ Tâm	19/11/2007	Nữ	11B5	
15	110288	Đỗ Thanh Tần	07/08/2007	Nam	11B6	
16	110289	Nguyễn Văn Thanh	13/07/2007	Nam	11B3	
17	110290	Đào Duy Thành	13/09/2007	Nam	11B1	
18	110291	Đỗ Tấn Thành	12/11/2007	Nam	11B1	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 14

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100387	Võ Thị Kiều Trâm	26/09/2008	Nữ	10A5	
2	100390	Nguyễn Văn Triết	28/12/2008	Nam	10A2	
3	100391	Huỳnh Thị Trinh	26/04/2008	Nữ	10A1	
4	100393	Tiêu Thị Mỹ Trinh	14/10/2008	Nữ	10A5	
5	100394	Trần Minh Trí	17/02/2008	Nam	10A6	
6	100395	Nguyễn Phúc Trọng	08/08/2008	Nam	10A5	
7	100396	Lê Quang Trung	20/08/2008	Nam	10A4	
8	100397	Nguyễn Đức Trung	11/07/2008	Nam	10A7	
9	100398	Nguyễn Ngọc Diễn Trúc	31/08/2008	Nữ	10A5	
10	100400	Nguyễn Thanh Đan Trường	16/08/2008	Nam	10A5	
11	100402	Phạm Vũ Quang Trường	06/03/2008	Nam	10A2	
12	100404	Trương Gia Trường	30/05/2008	Nam	10A4	
13	100405	Nguyễn Văn Trưởng	28/05/2008	Nam	10A2	
14	100406	Nguyễn Viết Tuân	12/02/2008	Nam	10A1	
15	100407	Đỗ Quốc Tuấn	28/06/2008	Nam	10A6	
16	100408	Huỳnh Quốc Tuấn	24/05/2008	Nam	10A4	
17	100409	Lê Minh Tuấn	20/09/2008	Nam	10A4	
18	100410	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/06/2008	Nữ	10A3	

MÔN TIN HỌC

1	110293	Bùi Trần Viết Thái	13/05/2007	Nam	11B1	
2	110294	Hồ Sỹ Thái	09/02/2007	Nam	11B10	
3	110295	Dương Thị Kim Thảo	27/04/2007	Nữ	11B3	
4	110297	Đoàn Thị Thanh Thảo	21/01/2007	Nữ	11B3	
5	110298	Hà Thị Phương Thảo	15/07/2007	Nữ	11B10	
6	110299	Phạm Thanh Thảo	25/01/2007	Nữ	11B2	
7	110300	Phạm Đoàn Minh Thắng	16/06/2007	Nam	11B2	
8	110301	Nguyễn Anh Thi	27/11/2007	Nữ	11B9	
9	110303	Phạm Dương Thiện	20/03/2007	Nam	11B2	
10	110304	Phạm Ngọc Thịnh	23/01/2007	Nam	11B1	
11	110306	Bùi Thị Kim Thoa	08/08/2007	Nữ	11B3	
12	110308	Lê Viết Thông	07/04/2007	Nam	11B10	
13	110309	Phạm Thanh Thống	13/11/2006	Nam	11B6	
14	110310	Nguyễn Thị Thu	17/05/2007	Nữ	11B2	
15	110311	Phan Thị Kim Thu	02/04/2007	Nữ	11B6	
16	110312	Phạm Tăng Hoài Thu	08/10/2007	Nữ	11B6	
17	110313	Võ Thị Thanh Thu	18/11/2007	Nữ	11B1	
18	110314	Bùi Hữu Thuần	06/07/2007	Nam	11B4	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 15

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100411	Phạm ánh Tuyền	08/07/2008	Nữ	10A2	
2	100414	Đỗ Hữu Tùng	19/07/2008	Nam	10A4	
3	100416	Trương Xuân Tường	09/11/2008	Nam	10A4	
4	100418	Nguyễn Thị Uyên	23/12/2008	Nữ	10A6	
5	100419	Võ Nguyễn Tú Uyên	12/11/2008	Nữ	10A3	
6	100421	Lê Thị Vi	09/04/2008	Nữ	10A5	
7	100422	Ngô Thị Tường Vi	08/12/2008	Nữ	10A7	
8	100423	Võ Thị Tường Vi	27/07/2008	Nữ	10A4	
9	100424	Tạ Đình Viễn	21/03/2008	Nam	10A3	
10	100425	Nguyễn Thanh Việt	19/05/2008	Nam	10A5	
11	100426	Võ Hoàng Việt	30/10/2008	Nam	10A5	
12	100428	Nguyễn Quốc Vin	25/10/2008	Nam	10A4	
13	100429	Đặng Tấn Vinh	04/11/2008	Nam	10A7	
14	100430	Bùi Huy Vỉ	15/10/2008	Nam	10A7	
15	100435	Nguyễn Trung Vũ	16/05/2008	Nam	10A3	
16	100436	Nông Công Vũ	02/10/2008	Nam	10A4	
17	100438	Bùi Thị Uyên Vy	05/05/2008	Nữ	10A3	
18	100439	Dương Thị Tường Vy	08/11/2008	Nữ	10A6	

MÔN TIN HỌC

1	110316	Phan Thị Thu Thùy	03/06/2007	Nữ	11B3	
2	110318	Đinh Thị Anh Thư	14/01/2007	Nữ	11B6	
3	110319	Nguyễn Anh Thư	27/11/2007	Nữ	11B6	
4	110321	Phạm Ngọc Anh Thư	28/01/2007	Nữ	11B4	
5	110322	Nguyễn Thị Hồng Thương	18/07/2007	Nữ	11B10	
6	110324	Đỗ Hà Thanh Tiên	09/09/2007	Nữ	11B5	
7	110325	Huỳnh Thị Thuỷ Tiên	20/06/2007	Nữ	11B4	
8	110326	Nguyễn Thị Kim Tiền	28/10/2007	Nữ	11B3	
9	110327	Nguyễn Văn Thanh Tiến	18/11/2007	Nam	11B2	
10	110328	Nguyễn Thị Tiệp	22/11/2007	Nữ	11B10	
11	110329	Huỳnh Thị Thùy Trang	10/12/2007	Nữ	11B9	
12	110330	Phạm Thị Quỳnh Trang	02/09/2007	Nữ	11B9	
13	110331	Trần Thị Thu Trang	04/11/2007	Nữ	11B6	
14	110332	Đồng Thị Mỹ Trà	10/11/2007	Nữ	11B5	
15	110333	Lê Thị Thu Trà	16/04/2007	Nữ	11B2	
16	110334	Lê Viết Trà	01/12/2007	Nam	11B4	
17	110335	Nguyễn Tấn Tràng	02/09/2007	Nam	11B6	
18	110336	Nguyễn Văn Trải	21/04/2007	Nam	11B6	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 16

MÔN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100440	Nguyễn Thị Minh Vy	15/02/2008	Nữ	10A4	
2	100441	Nguyễn Thị Mỹ Vy	11/04/2008	Nữ	10A3	
3	100442	Trần Thị Yến Vy	16/01/2008	Nữ	10A1	
4	100443	Võ Thị Yến Vy	22/10/2008	Nữ	10A2	
5	100445	Trần Hoàng Xuyến	02/02/2008	Nữ	10A4	
6	100446	Nguyễn Thế Yên	10/01/2008	Nam	10A2	
7	100447	Nguyễn Thị Kim Yến	11/06/2008	Nữ	10A7	
8	100448	Phù Kim Yến	14/01/2008	Nữ	10A1	
9	100449	Bùi Thị Như ý	21/01/2008	Nữ	10A3	
10	100450	Đỗ Thị Như ý	14/05/2008	Nữ	10A6	
11	100451	Phạm Thanh Ý	12/06/2008	Nam	10A4	

MÔN TIN HỌC

1	110337	Hoàng Bảo Trâm	24/05/2007	Nữ	11B10	
2	110339	Nguyễn Khánh Trâm	05/11/2007	Nữ	11B4	
3	110340	Nguyễn Thị Thùy Trâm	19/11/2007	Nữ	11B5	
4	110342	Phạm Thị Thuỳ Trâm	25/06/2007	Nữ	11B10	
5	110347	Lê Đỗ Việt Triết	08/03/2007	Nam	11B2	
6	110348	Lê Văn Triết	24/11/2007	Nam	11B3	
7	110349	Phan Nguyễn Minh Triết	22/09/2007	Nam	11B6	
8	110350	Phạm Ngọc Minh Triết	14/08/2007	Nam	11B5	
9	110351	Võ Gia Triết	28/07/2007	Nam	11B4	
10	110352	Võ Thị Mỹ Triết	10/09/2007	Nữ	11B4	
11	110353	Bùi Thị Trinh	10/09/2007	Nữ	11B4	
12	110354	Đặng Thị Kim Trinh	30/05/2007	Nữ	11B3	
13	110355	Huỳnh Thị Trinh	16/10/2007	Nữ	11B4	
14	110356	Nguyễn Ngọc Trinh	25/01/2007	Nữ	11B9	
15	110357	Nguyễn Thị Trinh	08/10/2007	Nữ	11B3	
16	110358	Nguyễn Thị Thu Trinh	07/04/2007	Nữ	11B5	
17	110359	Nguyễn Thục Trinh	30/06/2007	Nữ	11B3	
18	110361	Đinh Hữu Trọng	01/12/2007	Nam	11B10	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 17

MÔN KINH TẾ PHÁP LUẬT (A8->A11)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100001	Hoàng Bảo An	23/07/2007	Nam	10A9	
2	100003	Đỗ Vũ Trâm Anh	12/06/2008	Nữ	10A8	
3	100005	Nguyễn Vân Anh	28/06/2008	Nữ	10A8	
4	100006	Nguyễn Ý Anh	15/01/2008	Nữ	10A11	
5	100009	Bùi Hoàng My Ân	30/07/2008	Nữ	10A9	
6	100014	Dương Chan Bin	14/01/2008	Nam	10A10	
7	100015	Võ Duy Bin	18/04/2008	Nam	10A10	
8	100018	Trương Công Chánh	01/07/2008	Nam	10A11	
9	100021	Nguyễn Thị Kim Chi	28/05/2008	Nữ	10A9	
10	100022	Trương Thị Mỹ Chi	19/02/2008	Nữ	10A10	
11	100030	Nguyễn Việt Cường	08/07/2008	Nam	10A9	
12	100032	Bùi Quang Danh	27/08/2008	Nam	10A9	
13	100033	Hồ Ngọc Diễm	07/12/2008	Nữ	10A10	
14	100034	Trần Thị Hồng Diễm	27/03/2008	Nữ	10A10	
15	100042	Huỳnh Hải Duy	17/02/2008	Nam	10A10	
16	100044	Nguyễn Ái Phi Duy	04/01/2008	Nam	10A9	
17	100048	Đặng Thùy Duyên	24/05/2008	Nữ	10A8	
18	100049	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/07/2008	Nữ	10A9	

MÔN TIN HỌC

1	110363	Quảng Công Trọng	23/05/2007	Nam	11B5	
2	110364	Trương Văn Trọng	02/10/2007	Nam	11B9	
3	110365	Nguyễn Tuấn Trung	08/09/2007	Nam	11B2	
4	110366	Võ Phương Truyện	20/05/2007	Nam	11B6	
5	110367	Đặng Quang Trường	01/09/2007	Nam	11B2	
6	110368	Nguyễn Thiên Trường	20/03/2007	Nam	11B10	
7	110369	Phạm Ngọc Trường	20/08/2006	Nam	11B9	
8	110370	Võ Đức Trường	06/04/2007	Nam	11B6	
9	110371	Đỗ Anh Tuấn	14/12/2007	Nam	11B3	
10	110372	Ngô Thanh Tuấn	22/05/2007	Nam	11B2	
11	110373	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tuấn	02/05/2007	Nam	11B9	
12	110374	Nguyễn Thanh Tuấn	16/04/2007	Nam	11B1	
13	110375	Nguyễn Thanh Tuấn	24/09/2007	Nam	11B6	
14	110376	Nguyễn Lê Như Tuyền	07/02/2007	Nữ	11B2	
15	110377	Phan Thanh Tùng	30/08/2007	Nam	11B6	
16	110378	Đồng Thanh Tú	12/07/2007	Nam	11B5	
17	110379	Đỗ Cẩm Tú	28/09/2007	Nữ	11B5	
18	110380	Phạm Minh Tú	16/05/2007	Nam	11B9	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 18

MÔN KINH TẾ PHÁP LUẬT (A8->A11)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100055	Phan Thùy Dương	02/03/2008	Nữ	10A8	
2	100057	Lê Văn Đạt	02/07/2008	Nam	10A8	
3	100061	Phạm Đặng Thành Đạt	31/10/2008	Nam	10A11	
4	100063	Ngô Văn Điểm	25/10/2008	Nam	10A11	
5	100064	Nguyễn Ngọc Điệp	25/01/2008	Nam	10A11	
6	100072	Nguyễn Thị Hương Giang	17/02/2008	Nữ	10A11	
7	100073	Nguyễn Trần Trà Giang	24/12/2008	Nữ	10A11	
8	100075	Đồng Thị Thanh Hà	30/05/2008	Nữ	10A8	
9	100077	Nguyễn Thị Ngọc Hà	18/05/2008	Nữ	10A10	
10	100083	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	18/01/2008	Nữ	10A9	
11	100086	Phan Thị Hằng	30/04/2008	Nữ	10A9	
12	100087	Phù Thị Lệ Hằng	10/10/2008	Nữ	10A11	
13	100091	Võ Trương Thị Gia Hân	16/05/2008	Nữ	10A8	
14	100092	Đỗ Trung Hậu	06/01/2008	Nam	10A9	
15	100093	Phan Thị Hậu	24/10/2008	Nữ	10A10	
16	100099	Võ Vương Anh Hiếu	21/08/2008	Nam	10A8	
17	100100	Nguyễn Hoàng Hoanh	04/02/2008	Nữ	10A9	
18	100101	Trần Lê Thu Hoài	16/01/2008	Nữ	10A8	

MÔN TIN HỌC

1	110381	Phạm Tuấn Tú	12/07/2007	Nam	11B4	
2	110382	Nguyễn Hoài Uyên	24/01/2007	Nữ	11B1	
3	110384	Lâm Thị Thúy Vân	10/03/2007	Nữ	11B2	
4	110385	Nguyễn Thị Hạnh Vi	21/02/2007	Nữ	11B5	
5	110386	Phan Thị Cẩm Vi	28/11/2007	Nữ	11B6	
6	110387	Đặng Thị Thảo Viên	23/01/2007	Nữ	11B4	
7	110388	Nguyễn Nhân Viên	04/03/2007	Nam	11B2	
8	110389	Võ Văn Viên	26/10/2007	Nam	11B1	
9	110390	Nguyễn Văn Việt	29/06/2007	Nam	11B5	
10	110391	Bùi Thị Kim Vinh	14/01/2007	Nữ	11B1	
11	110392	Võ Tấn Vinh	02/06/2007	Nam	11B3	
12	110393	Đoàn Hữu Vĩ	10/03/2007	Nam	11B4	
13	110394	Lê Trung Vĩ	23/07/2007	Nam	11B6	
14	110396	Huỳnh Trường Vũ	29/01/2007	Nam	11B4	
15	110397	Phan Hoàng Nguyên Vũ	02/08/2007	Nam	11B1	
16	110398	Trần Thanh Vũ	04/09/2007	Nam	11B10	
17	110400	Đỗ Lê Vy	19/06/2007	Nữ	11B5	
18	110401	Nguyễn Bùi Phương Vy	30/08/2007	Nữ	11B5	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 19

MÔN KINH TẾ PHÁP LUẬT (A8->A11)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100102	Phạm Quốc Hoàng	22/09/2008	Nam	10A9	
2	100104	Ngô Thị Kim Hồng	07/10/2008	Nữ	10A9	
3	100106	Trần Đình Hội	09/11/2008	Nam	10A8	
4	100109	Nguyễn Đoàn Hoàng Huy	01/03/2008	Nam	10A10	
5	100110	Nguyễn Hữu Huy	15/10/2008	Nam	10A10	
6	100111	Nguyễn Phạm Gia Huy	07/11/2008	Nam	10A10	
7	100112	Nguyễn Trung Huy	21/10/2008	Nam	10A11	
8	100117	Võ Nguyễn Gia Huyên	15/07/2008	Nữ	10A8	
9	100119	Nguyễn Cao Trang Huyền	12/11/2008	Nữ	10A8	
10	100121	Phạm Hoàng Huynh	08/03/2008	Nam	10A11	
11	100122	Võ Duy Huynh	20/01/2008	Nam	10A9	
12	100125	Lê Thanh Hùng	19/02/2008	Nam	10A9	
13	100132	Tạ Thị ái Hương	24/10/2008	Nữ	10A11	
14	100142	Đỗ Thị Mỹ Khánh	17/01/2007	Nữ	10A11	
15	100143	Đỗ Trần Khánh	02/06/2008	Nam	10A9	
16	100145	Đinh Tuấn Khải	20/10/2008	Nam	10A11	
17	100147	Nguyễn Đức Khải	06/04/2008	Nam	10A10	
18	100148	Lê Thị Hồng Khiết	08/09/2008	Nữ	10A9	

MÔN TIN HỌC

1	110404	Phạm Thị Kiều Vy	09/06/2007	Nữ	11B3	
2	110407	Đỗ Chí Vỹ	06/01/2007	Nam	11B6	
3	110408	Phạm Nhật Vỹ	29/10/2007	Nam	11B6	
4	110409	Trần Thị Kim Xuyến	05/07/2007	Nữ	11B5	
5	110410	Bùi Thị Như Yến	14/09/2007	Nữ	11B1	
6	110411	Đặng Như Yến	18/08/2007	Nữ	11B9	
7	110412	Đỗ Vũ Hải Yến	28/01/2007	Nữ	11B6	
8	110413	Nguyễn Thị Kim Yến	21/11/2007	Nữ	11B10	
9	110419	Tiêu Viết Ý	02/04/2007	Nam	11B4	
10	110420	Trần Thị Như Ý	25/08/2007	Nữ	11B5	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 20

MÔN KINH TẾ PHÁP LUẬT (A8->A11)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100149	Bùi Lâm Khoa	22/02/2008	Nam	10A10	
2	100150	Nguyễn Đặng Anh Khoa	07/06/2008	Nam	10A11	
3	100160	Võ Thị Kiều	17/06/2008	Nữ	10A11	
4	100161	Đỗ Anh Kiệt	07/10/2008	Nam	10A11	
5	100162	Huỳnh Anh Kiệt	28/02/2008	Nam	10A10	
6	100164	Trần Đình Kiệt	03/11/2008	Nam	10A9	
7	100166	Trịnh Anh Kiệt	11/11/2008	Nam	10A9	
8	100167	Huỳnh Lê Kin	25/06/2008	Nam	10A8	
9	100170	Bùi Trọng Lâm	24/08/2008	Nam	10A9	
10	100173	Lê Thị Kim Liên	20/10/2008	Nữ	10A9	
11	100174	Võ Thị Liễu	27/12/2008	Nữ	10A9	
12	100175	Bùi Thị Thùy Linh	09/03/2008	Nữ	10A11	
13	100178	Nguyễn Ngọc ánh Linh	11/07/2008	Nữ	10A10	
14	100182	Nguyễn Thị Ngọc Loan	09/08/2008	Nữ	10A11	
15	100183	Võ Phước Lộc	05/11/2008	Nam	10A9	
16	100192	Bùi Võ Triết Lý	21/05/2008	Nữ	10A10	
17	100193	Đỗ Hữu Lý	04/12/2008	Nam	10A11	
18	100195	Trần Đức Mạnh	14/12/2007	Nam	10A10	

MÔN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP

1	110006	Phan Thị Kim Anh	06/07/2007	Nữ	11B7	
2	110007	Võ Đức Anh	24/02/2007	Nam	11B8	
3	110011	Ngô Nhật Ân	30/12/2007	Nam	11B7	
4	110013	Dương Hoàng Thiên Bảo	29/09/2006	Nam	11B8	
5	110014	Đỗ Quang Bảo	04/01/2007	Nam	11B8	
6	110021	Bùi Thị Minh Châu	09/06/2007	Nữ	11B8	
7	110023	Ngô Mộng Quỳnh Chi	05/08/2007	Nữ	11B7	
8	110028	Phạm Ngọc Chương	10/11/2007	Nam	11B7	
9	110029	Trương Văn Chương	25/02/2007	Nam	11B7	
10	110030	Lê Xuân Cường	10/11/2007	Nam	11B8	
11	110032	Trương Quang Cường	15/04/2007	Nam	11B7	
12	110036	Lê Hồng Diễm	01/10/2007	Nữ	11B7	
13	110037	Lê Thị Bích Diễm	30/06/2007	Nữ	11B7	
14	110039	Nguyễn Thị Diễm	05/07/2007	Nữ	11B7	
15	110040	Bùi Thị Mỹ Diệu	14/10/2007	Nữ	11B7	
16	110041	Nguyễn Thanh Diệu	23/11/2007	Nữ	11B8	
17	110050	Nguyễn Phạm Trùng Dương	05/09/2007	Nam	11B7	
18	110056	Từ Quốc Đạt	31/12/2007	Nam	11B8	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 21

MÔN KINH TẾ PHÁP LUẬT (A8->A11)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100197	Nguyễn Thanh Bình Minh	24/06/2008	Nam	10A10	
2	100198	Nguyễn Thị Hồng Minh	20/07/2008	Nữ	10A8	
3	100201	Phạm Dương Tiểu Muội	10/09/2008	Nữ	10A10	
4	100202	Phan Thị Mụi	30/04/2008	Nữ	10A9	
5	100206	Phạm Kiều My	06/04/2008	Nữ	10A8	
6	100208	Quảng Thị My	31/07/2008	Nữ	10A8	
7	100209	Thới Thị Hoài My	13/03/2008	Nữ	10A8	
8	100210	Võ Hoài My	11/07/2008	Nữ	10A9	
9	100211	Bùi Thị Na Na	03/09/2008	Nữ	10A11	
10	100212	Đỗ Thị Na Na	31/05/2007	Nữ	10A11	
11	100213	Nhan Thị Ly Na	05/01/2008	Nữ	10A8	
12	100214	Phan Lê Ni Na	18/10/2008	Nữ	10A8	
13	100215	Đỗ Hồng Nam	02/12/2008	Nam	10A11	
14	100216	Nguyễn Bảo Nam	24/09/2008	Nam	10A10	
15	100221	Nguyễn Thị Ngà	07/05/2008	Nữ	10A10	
16	100222	Bùi Thị Bích Ngân	02/09/2008	Nữ	10A11	
17	100223	Bùi Thị Kim Ngân	06/05/2008	Nữ	10A8	
18	100226	Lê Nguyệt Ngân	24/01/2008	Nữ	10A9	

MÔN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP

1	110057	Nguyễn Thị Thu Điệp	20/10/2007	Nữ	11B8	
2	110063	Nguyễn Thị Trà Giang	16/09/2007	Nữ	11B7	
3	110071	Lê Văn Hải	26/05/2007	Nam	11B8	
4	110077	Đặng Thùy Như Hạ	27/02/2007	Nữ	11B8	
5	110079	Đỗ Thị Thu Hạnh	04/01/2007	Nữ	11B8	
6	110082	Võ Hoài Mỹ Hạnh	24/10/2007	Nữ	11B8	
7	110092	Thới Thị Thu Hiền	04/11/2007	Nữ	11B8	
8	110099	Võ Minh Hiếu	08/10/2007	Nam	11B8	
9	110101	Nguyễn Mai Thành Hiển	28/09/2007	Nam	11B8	
10	110118	Trần Thị Thu Huệ	01/01/2007	Nữ	11B8	
11	110121	Lê Thị Mỹ Huyền	30/07/2007	Nữ	11B7	
12	110126	Bùi Thanh Hưng	05/04/2007	Nam	11B8	
13	110132	Đoàn Lê Thị Diễm Hương	16/01/2007	Nữ	11B7	
14	110135	Nguyễn Võ Sông Hương	17/04/2007	Nữ	11B7	
15	110137	Võ Thị Bích Hữu	21/12/2007	Nữ	11B7	
16	110155	Võ Thị Ái Khuê	02/06/2007	Nữ	11B7	
17	110165	Trịnh Nguyễn Kim Liên	17/08/2007	Nữ	11B8	
18	110170	Nguyễn Văn Lĩnh	10/11/2006	Nam	11B8	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 22

MÔN KINH TẾ PHÁP LUẬT (A8->A11)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100227	Nguyễn Thị Ngân	09/10/2008	Nữ	10A8	
2	100229	Nguyễn Thùy Ngân	09/08/2008	Nữ	10A10	
3	100235	Võ Nguyễn Kim Ngân	15/12/2008	Nữ	10A10	
4	100236	Phạm Thị Hoàng Nghi	05/11/2008	Nữ	10A10	
5	100237	Phù Trung Nghĩa	22/05/2008	Nam	10A10	
6	100244	Võ Minh Tây Nguyên	14/12/2007	Nam	10A8	
7	100248	Phan Thị Thanh Nhàn	12/04/2008	Nữ	10A8	
8	100252	Nguyễn Hoàng Long Nhật	07/07/2008	Nam	10A11	
9	100255	Trương Thị Yến Nhi	02/09/2008	Nữ	10A10	
10	100257	Nguyễn Hồng Nhiên	29/08/2008	Nam	10A11	
11	100262	Đinh Hạnh Minh Như	12/11/2008	Nữ	10A8	
12	100266	Nguyễn Thị Quỳnh Như	08/10/2008	Nữ	10A10	
13	100267	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	02/10/2008	Nữ	10A8	
14	100268	Trương Gia Như	10/11/2008	Nữ	10A9	
15	100271	Võ Thị Quỳnh Như	17/07/2008	Nữ	10A8	
16	100275	Lê Nguyễn Trương Nương	05/12/2008	Nữ	10A8	
17	100276	Nguyễn Hoàng Phương Oanh	16/05/2008	Nữ	10A8	
18	100277	Võ Mai Kiều Oanh	24/09/2008	Nữ	10A10	

MÔN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP

1	110174	Nguyễn Thị Kim Lưu	15/02/2007	Nữ	11B8	
2	110181	Bùi Thị Thu Mến	23/11/2007	Nữ	11B7	
3	110185	Huỳnh Yến My	23/01/2007	Nữ	11B7	
4	110187	Nguyễn Thị Kiều My	11/07/2007	Nữ	11B7	
5	110191	Trần Thị Vi Na	09/11/2007	Nữ	11B8	
6	110192	Võ Thị Kiều Na	06/10/2007	Nữ	11B7	
7	110200	Nguyễn Thị Nga	25/02/2007	Nữ	11B8	
8	110205	Tiêu Thị Kiều Ngân	09/02/2007	Nữ	11B7	
9	110231	Võ Thị Yến Nhi	15/06/2007	Nữ	11B7	
10	110233	Dương Thị Thu Nhung	14/01/2007	Nữ	11B8	
11	110235	Phạm Thị Tuyết Nhung	30/07/2007	Nữ	11B7	
12	110236	Trần Thị Ánh Nhung	02/08/2007	Nữ	11B7	
13	110239	Nguyễn Thị Quỳnh Như	21/11/2007	Nữ	11B7	
14	110240	Trương Thị Quỳnh Như	22/05/2007	Nữ	11B7	
15	110243	Nguyễn Thị Hàn Ni	31/03/2007	Nữ	11B8	
16	110249	Nguyễn Hoài Phông	19/06/2007	Nam	11B7	
17	110252	Huỳnh Văn Phúc	03/05/2007	Nam	11B8	
18	110261	Lý Ngô Chan Pin	23/10/2007	Nam	11B8	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 23

MÔN KINH TẾ PHÁP LUẬT (A8->A11)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100279	Phạm Huỳnh Quốc Pháp	28/09/2008	Nam	10A9	
2	100280	Dương Văn Phát	16/04/2008	Nam	10A10	
3	100282	Phạm Thị Ngọc Phấn	08/06/2008	Nữ	10A9	
4	100283	Võ Văn Phong	04/08/2008	Nam	10A9	
5	100285	Nguyễn Ngọc Phố	20/08/2008	Nam	10A10	
6	100288	Bùi Thị Mỹ Phúc	05/10/2008	Nữ	10A10	
7	100289	Nguyễn Thanh Phúc	23/12/2007	Nam	10A10	
8	100290	Phạm Ngọc Phúc	09/07/2008	Nam	10A10	
9	100291	Phạm Văn Phúc	14/07/2008	Nam	10A10	
10	100292	Phạm Thị Hoàng Phương	14/04/2008	Nữ	10A9	
11	100295	Nguyễn Thị Kim Phượng	13/06/2008	Nữ	10A9	
12	100296	Võ Thị Ngọc Phượng	10/07/2008	Nữ	10A9	
13	100303	Nguyễn Bảo Quỳnh	04/12/2008	Nữ	10A8	
14	100304	Nguyễn Hương Quỳnh	25/08/2008	Nữ	10A8	
15	100307	Phạm Anh Quý	25/08/2008	Nam	10A10	
16	100308	Phạm Hoàng Sang	02/10/2008	Nam	10A8	
17	100313	Nguyễn Văn Tài	12/02/2008	Nam	10A11	
18	100314	Nguyễn Võ Tấn Tài	24/01/2008	Nam	10A11	

MÔN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP

1	110267	Nguyễn Thị Quyên	18/12/2007	Nữ	11B7	
2	110271	Nguyễn Thị Như Quỳnh	04/09/2007	Nữ	11B7	
3	110287	Trần Thị Minh Tâm	08/05/2007	Nữ	11B7	
4	110292	Võ Tấn Thành	24/06/2007	Nam	11B8	
5	110296	Đặng Nguyễn Gia Thảo	15/05/2007	Nữ	11B7	
6	110302	Nguyễn Thanh Thiên	09/09/2007	Nam	11B8	
7	110305	Trần Thị Mỹ Tho	28/07/2007	Nữ	11B8	
8	110307	Nguyễn Minh Gia Thoại	02/08/2007	Nữ	11B7	
9	110315	Trần Quang Thuận	20/06/2007	Nam	11B7	
10	110317	Phan Thị Thu Thủy	20/10/2007	Nữ	11B7	
11	110320	Nguyễn Thị Minh Thư	16/09/2007	Nữ	11B8	
12	110323	Võ Thị Nghi Thường	25/06/2007	Nữ	11B8	
13	110338	Huỳnh Thị Kim Trâm	22/09/2007	Nữ	11B7	
14	110341	Phạm Đoan Mỹ Trâm	17/06/2007	Nữ	11B8	
15	110343	Trần Thị Kim Trâm	24/02/2007	Nữ	11B7	
16	110344	Võ Thị Thanh Trâm	20/11/2007	Nữ	11B8	
17	110345	Dương Thị Hiền Trân	05/03/2007	Nữ	11B7	
18	110346	Nguyễn Thị Thu Trầm	06/01/2007	Nữ	11B8	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 24

MÔN KINH TẾ PHÁP LUẬT (A8->A11)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100315	Tiêu Viết Tài	30/03/2008	Nam	10A9	
2	100320	Nguyễn Minh Tâm	14/01/2008	Nữ	10A9	
3	100329	Hoàng Thị Nguyên Thảo	05/04/2008	Nữ	10A10	
4	100333	Trương Nguyệt Thảo	22/09/2008	Nữ	10A11	
5	100334	Vũ Thế Ngọc Thạch	02/09/2007	Nam	10A9	
6	100336	Châu Bình Thủy Thêm	12/02/2008	Nam	10A10	
7	100342	Bùi Gia Thịnh	18/04/2008	Nam	10A9	
8	100343	Nguyễn Quốc Thịnh	12/09/2008	Nam	10A10	
9	100346	Bùi Thị Thu Thuận	12/08/2008	Nữ	10A11	
10	100347	Phan Văn Thuận	05/03/2008	Nam	10A9	
11	100349	Võ Duy Thuận	17/09/2007	Nam	10A9	
12	100355	Ngô Võ Anh Thư	16/11/2008	Nữ	10A8	
13	100357	Nguyễn Kim Thư	05/04/2008	Nữ	10A11	
14	100358	Võ Thị Bảo Thư	01/06/2008	Nữ	10A8	
15	100359	Võ Thị Minh Thư	05/10/2007	Nữ	10A9	
16	100360	Huỳnh Lê Thương	31/01/2008	Nữ	10A8	
17	100362	Lê Thị Thu Thương	05/01/2008	Nữ	10A10	
18	100369	Bùi Văn Tình	01/09/2007	Nam	10A9	

MÔN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP

1	110360	Huỳnh Thị Thu Trí	24/05/2007	Nữ	11B8	
2	110362	Phạm Văn Trọng	06/01/2007	Nam	11B8	
3	110383	Nguyễn Bá Thiêng Văn	18/06/2007	Nam	11B7	
4	110395	Võ Văn Vĩ	18/11/2007	Nam	11B8	
5	110399	Ưng Hoàng Vũ	18/12/2007	Nam	11B7	
6	110402	Nguyễn Thị Kiều Vy	20/03/2007	Nữ	11B7	
7	110403	Nguyễn Thị Tường Vy	31/05/2007	Nữ	11B8	
8	110405	Phạm Thị Tường Vy	22/07/2007	Nữ	11B7	
9	110406	Trương Thị Tường Vy	17/08/2007	Nữ	11B7	
10	110415	Võ Thị Bảo Yến	21/03/2007	Nữ	11B8	
11	110416	Lê Thị Như Ý	17/03/2007	Nữ	11B8	
12	110417	Nguyễn Huỳnh Ý	08/11/2007	Nam	11B7	
13	110418	Nguyễn Thị Như Ý	09/03/2007	Nữ	11B7	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG THCS VÀ THPT VAN TƯỜNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Phòng: 25

MÔN KINH TẾ PHÁP LUẬT (A8->A11)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100371	Nguyễn Minh Tín	10/06/2008	Nam	10A11	
2	100373	Đoàn Nguyễn Huyền Trang	25/07/2008	Nữ	10A11	
3	100377	Đoàn Võ Thanh Trà	25/02/2008	Nữ	10A8	
4	100378	Nguyễn Đỗ Thùy Trâm	14/03/2008	Nữ	10A10	
5	100379	Nguyễn Thị Trâm	01/04/2008	Nữ	10A8	
6	100383	Quảng Thị Thùy Trâm	22/03/2008	Nữ	10A9	
7	100388	Bùi Thị Thảo Trân	26/10/2008	Nữ	10A8	
8	100389	Nguyễn Phạm Huyền Trân	12/01/2008	Nữ	10A10	
9	100392	Phạm Hồng Kiều Trinh	11/05/2008	Nữ	10A11	
10	100399	Dương Quốc Trường	08/10/2008	Nam	10A10	
11	100401	Nguyễn Văn Trường	17/01/2007	Nam	10A11	
12	100403	Trương Công Trường	12/01/2008	Nam	10A8	
13	100412	Võ Duy Tuyến	17/05/2008	Nam	10A10	
14	100413	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	21/05/2008	Nữ	10A9	
15	100415	Võ Đoàn Minh Tú	11/06/2008	Nam	10A11	
16	100417	Nguyễn Thị Tý	15/04/2008	Nữ	10A8	
17	100420	Võ Thị Thùy Vấn	26/01/2008	Nữ	10A11	
18	100427	Dương Thị Vin	24/07/2008	Nữ	10A10	
19	100431	Nguyễn Tấn Vĩ	23/02/2008	Nam	10A8	
20	100432	Nguyễn Trung Vĩ	05/05/2008	Nam	10A11	
21	100433	Dương Văn Vội	26/02/2008	Nam	10A8	
22	100434	Nguyễn Công Vũ	12/06/2008	Nam	10A11	
23	100437	Phạm Tấn Vũ	04/01/2008	Nam	10A9	
24	100444	Võ Thị Bão Xuyên	02/01/2008	Nữ	10A10	

Bình Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm